

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
T PHỐ THỦ ĐỨC  
T PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**  
-----

Bản án số: 248/2021/HS-ST  
Ngày: 11/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Đỗ Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** bà Đường Thị Thanh Thủy. - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2021/TLST/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn Ng; sinh năm: 1994; tại: Quảng Trị; hộ khẩu thường trú: xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Tr; và bà: Đoàn Thị H; có vợ 01 con sinh năm 2018; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 95/2020/HS-ST, ngày 01/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2015/HSST, ngày 27/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/02/2016.

- Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2016/HSST, ngày 12/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/3/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021. (có mặt)

*Bị hại:* Anh Đào Công Th – sinh năm: 1999; Địa chỉ: khu Dân cư Gia Hòa, phường Phước Long B, T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Đặng Văn T – sinh năm: 1966 – khu phố 5, phường Phước Long B, T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh.

*Người làm chứng:* anh Trần Văn T – sinh năm: 1984; Địa chỉ: khu phố 5, phường Tân Phú, T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, Lê Văn Ng và Tân (không rõ lai lịch) gặp nhau tại ngã 3 Tân Vạn thuộc T phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Ng và Tân mới quen nhau). Tại đây, Tân rủ Ng đi trộm cắp xe mô tô thì Ng đồng ý. Tân dùng xe mô tô của Tân hiệu Honda Airblade (không rõ biển số) chở Ng đi lòng vòng khu vực Thủ Đức để tìm người dân có xe mô tô để sơ hở thì lấy trộm. Đến 9 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa hàng bán sắt xây dựng địa chỉ 525, đường Đỗ Xuân Hợp, khu phố 6, phường Phước Long B, T phố Thủ Đức thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 60B2-532.54 của anh Đào Công Th đang dựng trước cửa hàng không người trông coi. Tân dùng xe, đưa cho Ng một túi vải bên trong có chứa dụng cụ bẻ khóa. Ng mang túi trên đi lại gần, lấy đoạn trong túi ra bẻ khóa xe của anh Th. Bẻ khóa xong, Ng cất đoạn vào túi sau đó ngồi lên xe của anh Th nổ máy xe chạy. Lúc này, anh Th đang ở bên trong cửa hàng phát hiện tri hô. Anh Th chạy bộ đuổi theo Ng đồng thời dùng tay nắm phía sau xe Ng điều khiển kéo lại làm Ng và xe mất thăng bằng nên va chạm vào bên trái xe mô tô hiệu Honda Future biển số 50X1-132.54 do anh Đặng Văn T điều khiển chạy phía trước. Sau khi va chạm, Ng và xe bị ngã xuống đường, Ng bỏ lại xe chạy bộ thì bị anh Th và anh Trần Văn Tuấn bắt giữ giao Công an phường Phước Long B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng Tân điều khiển xe tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 230-2020/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Thủ Đức, kết luận: Xe honda Blade, màu đen đỏ, biển số 60B2-532.54, trị giá 10.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 60B2-532.54.
- 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen.
- 5 thanh kim loại đoạn tự chế dài 9cm.

- 01 thanh kim loại hình chữ T màu trắng dài 10cm
- 02 đầu nối chữ T bằng kim loại màu trắng dài 12cm
- 01 cây tăng hình chữ T bằng kim loại màu trắng, dài 13cm
- 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài 18cm
- 01 thanh kim loại hình chữ nhật có kích thước 5x0.5cm
- 04 chìa khóa
- 01 cuộn băng keo màu đen
- 01 bình xịt có ký hiệu MK-IX470ml
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen

Trách nhiệm dân sự:

Gia đình của Lê Văn Ng đã bồi thường cho anh Đào Công Th số tiền 3.000.000 đồng là tiền sửa chữa xe, anh Th không yêu cầu gì thêm.

Anh Đặng Văn T yêu cầu Ng bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, đây là số tiền anh T đã chi trả cho việc sửa xe của anh T bị hư hỏng sau khi va chạm xe với Ng, Ng chưa bồi thường số tiền trên.

[2] Bản Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Văn Ng đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Ng đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cùng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường một phần thiệt hại, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm và nhân thân xấu, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về phần dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản và chi phí bồi thường thiệt hại, nên không có yêu cầu gì khác.

Anh Đặng Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường cho số tiền 2.000.000 đồng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thiệt hại cho anh T, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vật chứng xử lý theo quy định.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Ng phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể vào khoảng 9 giờ ngày 26/01/2021, bị cáo và Tân (chưa rõ lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 60B2-532.54 trị giá 10.200.000 đồng, của anh Đào Công Th tại trước địa chỉ nhà số 525, đường Đỗ Xuân Hợp, khu phố 6, phường Phước Long B, T phố Thủ Đức thì bị bắt quả tang, riêng Tân điều khiển xe mô tô của Tân tẩu thoát. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Ngọc đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, manh động và xem thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, để thỏa mãn tiêu xài cá nhân.

Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa được xóa án tích, ngày 07/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 95/2020/HS-ST. Ngày 01/12/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với người đàn ông tên Tân (không rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Thủ Đức đã ra quyết định tách vụ án số 11 ngày 10/4/2021 tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 60B2-532.54. Theo kết quả xác minh xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 60B2532.54 do anh Đào Công Th đứng tên sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Th. Ngoài ra gia đình của bị cáo Lê Văn Ng đã bồi thường cho anh Đào Công Th số tiền 3.000.000 đồng là tiền sửa chữa xe, anh Th không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 5 thanh kim loại đoản tự chế dài 9cm; 01 thanh kim loại hình chữ T màu trắng dài 10cm; 02 đầu nối chữ T bằng kim loại màu trắng dài 12cm; 01 cây tăng hình chữ T bằng kim loại màu trắng, dài 13cm; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài 18cm; 01 thanh kim loại hình chữ nhật có kích thước 5x0.5cm; 04 chìa khóa; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 bình xịt có ký hiệu MK-IX470ml là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bàn phím nút bấm cao su đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án do đó trả lại cho bị cáo, tuy nhiên được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Anh Đặng Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, đây là số tiền anh T đã chi trả cho việc sửa xe của anh T bị hư hỏng sau khi va chạm xe với Ng, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân trực tiếp gây ra hư hỏng tài sản của anh T là do bị cáo điều khiển xe trộm cắp bỏ trốn gây tai nạn làm thiệt hại về tài sản cho anh T, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T, do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T chi phí hợp lý để sửa chữa xe là 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: bị cáo Lê Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ng 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

- Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Buộc bị cáo Lê Văn Ng bồi thường cho anh Đặng Văn T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án, còn

phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 5 thanh kim loại đoạn tự chế dài 9cm; 01 thanh kim loại hình chữ T màu trắng dài 10cm; 02 đầu nối chữ T bằng kim loại màu trắng dài 12cm; 01 cây tăng hình chữ T bằng kim loại màu trắng, dài 13cm; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài 18cm; 01 thanh kim loại hình chữ nhật có kích thước 5x0.5cm; 04 chìa khóa; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 bình xịt có ký hiệu MK-IX470ml; .

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bàn phím nút bấm cao su đã qua sử dụng, tuy nhiên được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự T phố Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND, CA, Chi cục THA TPTĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đỗ Thị Thu Thảo**